

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Cấu hình, thông số kỹ thuật, nhãn mác, điều kiện lưu hành của hàng hóa		
1.1	Cấu hình, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Tất cả hàng hóa chào thầu có cấu hình, thông số kỹ thuật đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại Mục 1.2 Chương V	Có bất kỳ hàng hóa chào thầu không đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại Mục 1.2 Chương V
1.2	Ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ của hàng hóa	Tất cả hàng hóa chào thầu có đề xuất đủ: Ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu sản phẩm theo tài liệu của nhà sản xuất, hãng sản xuất, xuất xứ	Có bất kỳ hàng hóa chào thầu không đề xuất một trong thông tin về: Ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu sản phẩm theo tài liệu của nhà sản xuất; hãng sản xuất, xuất xứ
1.3.	Điều kiện lưu hành của hàng hóa là trang thiết bị y tế (*)	Tất cả các hàng hóa chào thầu là trang thiết bị y tế phải đáp ứng điều kiện lưu hành theo quy định của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày	Có bất kỳ hàng hóa chào thầu là trang thiết bị y tế không đáp ứng điều kiện lưu hành theo quy định của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021, Nghị

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		08/11/2021, Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 và Nghị định số 04/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 1/1/2025	định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 và Nghị định số 04/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 1/1/2025
2	Số lượng; tiến độ cung cấp hàng hóa; tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
2.1.	Số lượng	Đủ số lượng theo phạm vi cung cấp của E-HSMT	Thiếu số lượng theo phạm vi cung cấp của E-HSMT
2.2	Thời gian thực hiện hợp đồng/gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng/gói thầu đề xuất ≤ 07 ngày	Thời gian thực hiện hợp đồng/gói thầu đề xuất > 07 ngày
2.3	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	<p>Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Có kế hoạch (hoặc giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức) cung cấp, lắp đặt hàng hóa phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu Có cam kết thực hiện theo đúng kế hoạch (hoặc giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức) cung cấp, lắp đặt hàng hóa như đề xuất 	<p>Một trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Không có kế hoạch (hoặc giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức) hoặc cam kết thực hiện kế hoạch (hoặc giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức) cung cấp, lắp đặt hàng hóa Có kế hoạch (hoặc giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức) cung cấp, lắp đặt hàng hóa và có cam kết nhưng tiến độ thực hiện không phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu
3	Bảo hành, thu hồi hàng hoá không bảo đảm chất lượng		
3.1	Thời gian bảo hành của hàng hóa	Đáp ứng yêu cầu bảo hành tối thiểu đối với từng loại hàng hóa mời	Không đáp ứng yêu cầu bảo hành tối thiểu đối với từng loại hàng hóa mời

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		thầu mà nhà thầu tham dự theo yêu cầu tại Mục 1.2 Chương V	thầu mà nhà thầu tham dự theo yêu cầu tại Mục 1.2 Chương V
3.2	Thu hồi hàng hóa không đảm bảo chất lượng	<p>Có cam kết thu hồi hàng hóa trong các trường hợp mà nguyên nhân không phải lỗi của chủ đầu tư bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng Có thông báo thu hồi hàng hóa của cơ quan có thẩm quyền 	<p>Một trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Không có cam kết Có cam kết nhưng không đầy đủ nội dung như yêu cầu
4	Kế hoạch đào tạo, chuyển giao công nghệ	Có cam kết về đào tạo, hướng dẫn sử dụng, đảm bảo người sử dụng có thể sử dụng thành thạo trang thiết bị	<p>Một trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Không có cam kết Có cam kết nhưng không đầy đủ nội dung như yêu cầu
5	Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường và tác động đối với môi trường		
5.1.	Khả năng thích ứng về địa lý	Có cam kết tất cả hàng hóa chào thầu hoàn toàn thích ứng về địa lý	<p>Một trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Không có cam kết Có cam kết nhưng không đầy đủ nội dung như yêu cầu
5.2.	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết (nếu có)	Có cam kết tất cả hàng hóa chào thầu không có ảnh hưởng đến môi trường. Trường hợp ảnh hưởng đến môi trường	<p>Một trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Không có cam kết

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		phải có đề xuất biện pháp giải quyết	2. Có cam kết nhưng không đầy đủ nội dung như yêu cầu 3. Nhà thầu chào thầu trang thiết bị có ảnh hưởng đến môi trường nhưng không đề xuất biện pháp giải quyết
6	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu	Nhà thầu có cam kết từ ngày 01/01/2022 đến ngày có thời điểm đóng thầu không có hành vi vi phạm Điều 19, Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 (Đối với hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu: Nhà thầu phải có <02 hợp đồng)	Một trong các trường hợp sau: 1. Không có cam kết 2. Có cam kết nhưng không đầy đủ nội dung như yêu cầu 3. Có tài liệu chứng minh từ ngày 01/01/2022 đến ngày có thời điểm đóng thầu nhà thầu vi phạm quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 (Đối với hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu: Nhà thầu có ≥ 02 hợp đồng)
KẾT LUẬN		ĐẠT (Đạt tất cả các tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5, 6)	KHÔNG ĐẠT (Không đạt một trong các tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5, 6)

Ghi chú:

Trong quá trình đánh giá E-HSĐT, khi được Chủ đầu tư yêu cầu, nhà thầu được phép bổ sung, làm rõ các tài liệu đối với các tiêu chí đánh giá 1.3, 2, 3, 4, 5, 6;

được làm rõ nhưng không làm thay đổi bản chất E-HSDT đã nộp đối với tiêu chí 1.1, 1.2. Trường hợp nhà thầu không bổ sung, làm rõ tài liệu trong khoảng thời gian theo yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc có bổ sung, làm rõ nhưng không đáp ứng yêu cầu thì E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và bị loại.

(*) Nhà thầu cung cấp số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương:

- Đối với trang thiết bị y tế loại A, B: Số công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B.

- Đối với trang thiết bị y tế, vật tư loại C, D:

+ Nếu là hàng hóa nhập khẩu phải có số đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu của Bộ Y tế đối với hàng hóa được quy định tại Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/08/2022 (Trường hợp trang thiết bị y tế dự thầu không thuộc danh mục yêu cầu phải có số đăng ký hoặc giấy phép nhập khẩu thì nhà thầu cung cấp bảng phân loại trang thiết bị y tế được Bộ Y tế công khai trên cổng thông tin điện tử và Tờ khai hải quan (nếu có)).

+ Đối với trang thiết bị y tế sản xuất trong nước: Nhà thầu phải cung cấp giấy phép lưu hành của sản phẩm do Bộ Y tế cấp còn hiệu lực (trừ trường hợp nhà thầu có tài liệu chứng minh mặt hàng dự thầu nằm ngoài quy định phải có giấy chứng nhận lưu hành);

- Trong trường hợp đang trong quá trình chờ cấp số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương, nhà thầu cam kết cung cấp số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Trường hợp nhà thầu cố tình cung cấp thông tin không đúng với mục đích để vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật sẽ bị xem xét là hành vi gian lận trong đấu thầu quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật.